

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG KHƯỜNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HS-ST
Ngày 26/9/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH LÀO CAI.**

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lý Thị Minh Yên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Sền Quang Thảo

2. Ông Sùng Seo Chử

- *Thư ký phiên toà:* Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà:* Ông Ngô Anh Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Nhà văn hóa thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lục Văn C, sinh ngày 23/02/1972. Nơi sinh: Huyện M, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Lục Dung S (đã chết) và bà Thào Sín S (đã chết); có vợ là Lò Thị E đã ly hôn năm 2013 và 01 con.

Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm và Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/6/2017, tạm giam từ ngày 05/6/2017, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện M, có mặt.

2. Nguyễn Tất T, sinh ngày 10/02/1981, tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Đội 9, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Xuân P (Sinh năm 1945) và bà Phạm Thị S (Sinh năm 1947). Có vợ là Đặng Thị T (sinh năm 1983) và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/6/2017, tạm giam ngày 05/6/2017, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện M. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lục Văn C và Nguyễn Tất T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/6/2017, Lục Văn C gọi điện rủ Nguyễn Tất T sang huyện Si Ma Cai để mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. T đã mượn chiếc xe máy Wave α , BKS 88F1-347.14 của anh Trần Văn H để đưa C sang Si Ma Cai. Khi đến Si Ma Cai, C và T vào nhà Lừ Phù Pao để hỏi mua ma túy. T đưa cho C 500.000đ, C bỏ ra 2.200.000đ, tổng cộng 2.700.000đ đưa cho Pao để mua ma túy. Pao bán cho C 02 gói ma túy, C đưa cho T 01 gói nhỏ hơn, cả hai cất ma túy vào túi và đi về Mường Khương. Đến khoảng 09 giờ 55 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực tổ dân phố H, thị trấn M thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra công an huyện M bắt quả tang.

Kết luận giám định số 119/GĐMT ngày 05/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: các mẫu chất bột khô, màu trắng gửi giám định đều là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin). Trọng lượng, khối lượng của từng mẫu như sau:

Mẫu số 01 (thu giữ của C): 2,79 (hai phẩy bảy mươi chín) gam, sau khi trích mẫu giám định hoàn lại 2,55 gam;

Mẫu số 02 (thu giữ của T): 0,36 (không phẩy ba sáu) gam, sau khi trích mẫu giám định hoàn lại 0,28 gam.

Tại bản Cáo trạng số 17/KSĐT ngày 29 tháng 8 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Lục Văn C, Nguyễn Tất T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lục Văn C, Nguyễn Tất T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 20, 53; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 4 Điều 17 của Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt Bị cáo Lục Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 20, 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 4 Điều 17 của Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt Nguyễn Tất T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

-Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 2,83 gam Hêrôin (Heroine) còn lại sau trích mẫu giám định; Tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại COCOBEIR đã qua sử dụng của Nguyễn Tất T là phương tiện phạm tội.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy kiểm soát 88F1 347.14 đã qua sử dụng cho Trần Văn Hòa; trả lại số tiền 2.600.000đ cho Lò Thị Ên; Xác nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã trả lại tài sản cho bị cáo Lục Văn C số tiền 43.000đ; trả lại cho Nguyễn Tất T số tiền 5.000đ.

-Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Ngày 02/6/2017 Lục Văn C rủ Nguyễn Tất T đi đến nhà Lừ Phù Pao tại thôn Sín Chải, xã Bản Mế, huyện Si Ma Cai mua ma túy về sử dụng. C mua một gói ma túy với số tiền 2.200.000đ, mua hộ T 01 gói ma túy với số tiền 500.000đ, cả hai cất giấu số ma túy vừa mua được và đi về Mường Khương, khi đến tổ dân phố H, thị trấn M thì bị bắt.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lục Văn C và Nguyễn Tất T đã có hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai xác định mẫu gửi giám định là loại chất ma túy Heroine, trọng lượng của chất ma túy do Lục Văn C tàng trữ là 2,79gam, Nguyễn Tất T tàng trữ là 0,36 gam. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Lục Văn C, Nguyễn Tất T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999 là đúng người đúng tội.

Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì:

“...2. Kể từ ngày Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được công bố, tiếp tục thực hiện các quy định sau đây:

h) Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 1 Điều này”.

Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“3. Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”.

Đôi chiếu với quy định tại hai Bộ luật hình sự năm 1999 và 2015 đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì:

Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”;

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....c) Hê rô in,....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy khung hình phạt của Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho người phạm tội. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo được xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại trật tự quản lý nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm gia tăng tệ nạn xã hội nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm ở địa phương.

Đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn. Bị cáo Lục Văn C là khởi xướng, rủ rê Nguyễn Tất T và cũng là người trực tiếp mua Hêrôin tàng trữ để sử dụng do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính; Nguyễn Tất T là đồng phạm với vai trò giúp sức, mượn xe, chở bị cáo C đi đến địa điểm mua ma túy và cũng mua 0,36 gam Hêrôin tàng trữ để sử dụng, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm.

Xét về nhân thân của từng bị cáo: Bị cáo Lục Văn C có nhân thân xấu, năm 2004 đã bị xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản thân bị cáo nghiện chất ma túy, quá trình điều tra xác định bị cáo dương tính với Moocphin. Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã T khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, do đó cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyệt Tất T có sử dụng ma túy, phiếu thử ma túy xác định Nguyễn Tất T dương tính với Moocphin, tuy nhiên bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã T khẩn khai báo, do đó Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra xác định bị cáo có bố là ông Nguyễn Xuân P được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, do đó Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai nhận các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, bản thân

không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

Đối với Lưu Phù Pao là người đã bán ma túy cho C, Quá trình điều tra xác minh Pao không có mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ để xử lý nên cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý sau là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

-Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn trắng đen bạc, Biển kiểm soát 88F1347.14 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định xe máy thuộc sở hữu của anh Trần Văn Hòa cho Nguyễn Tất T mượn để đi ăn sáng, Anh H không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

-Đối với số tiền 2.600.000đ thu giữ của Lục Văn C, Quá trình điều tra xác định đây là số tiền cho thuê nhà của Lò Thị Ẽn, Lục Văn C cầm hộ nên Cơ quan đã ra quyết định trả lại tài sản cho Lò Thị Ẽn là phù hợp.

-Đối với số tiền 43.000đ thu giữ của Lục Văn C, 5.000đ thu giữ của Nguyễn Tất T, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của các bị cáo không liên quan đến vụ án, ngày 22/8/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện M đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho các bị cáo là phù hợp.

-Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M đã thu giữ của các bị cáo 3,15 gam Hêrôin, sau trích mẫu giám định còn lại 2,83 gam được niêm phong trong một phong bì in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai, đây là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

-Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu COCOBEI đã qua sử dụng của Nguyễn Tất T, đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lục Văn C, Nguyễn Tất T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, 53 của Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Lục Văn C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/6/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, 53 của Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt

Nguyễn Tất T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xác nhận: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 04/7/2017. Cụ thể như sau:

-Trả lại cho anh Trần Văn H 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn trắng đen bạc, Biển kiểm soát 88F1 - 347.14 đã qua sử dụng theo biên bản trả lại tài sản ngày 04/7/2017.

-Trả lại cho chị Lò Thị E số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) gồm 13 tờ tiền mệnh giá 200.000đ theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 04/7/2017.

Xác nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã trả lại tài sản cho các bị cáo theo quyết định xử lý vật chứng số 12 ngày 22/8/2017 như sau:

-Trả lại cho Lục Văn C số tiền Việt Nam 43.000VNĐ (Bốn ba nghìn đồng), gồm 02 tờ mệnh giá 20.000đ, 03 tờ mệnh giá 1.000đ theo biên bản trả lại tài sản ngày 22/8/2017.

-Trả lại cho Nguyễn Tất T 5.000VNĐ (Năm nghìn đồng) gồm 01 tờ mệnh giá 5.000đ theo biên bản trả lại tài sản ngày 22/8/2017.

*Tịch thu tiêu hủy: 2,83 gam Hêrôin được niêm phong trong một phong bì in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai mặt trước phong bì có ghi chữ “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định trong vụ Lục Văn C và Nguyễn Tất T có hành vi phạm tội về ma túy, phát hiện và thu giữ ngày 02/6/2017 tại Tổ dân phố H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai”, mặt sau phong bì có 04 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an Tỉnh Lào Cai là vật chứng của vụ án.

*Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu COCOBEI đã qua sử dụng của Nguyễn Tất T.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/8/2017.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 22 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Các Bị cáo Lục Văn C, Nguyễn Tất T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VK SND tỉnh+huyện;
- Bị cáo;
- Công an huyện M 2;
- Thi hành án phạt tù;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Chi cục THADS huyện M;
- UBND Thị trấn M;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + TA.

Lý Thị Minh Yên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sùng Seo Chử Sên Quang Thảo

Lý Thị Minh Yên